

## KẾ HOẠCH

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 và Sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 63- CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy “Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

-----

Căn chương trình công tác năm 2024. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 “Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo” (gọi tắt là Nghị quyết số 12-NQ/HU) và Sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 63 -CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy “Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Chương trình hành động số 63 -CTr/HU), cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 “Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo” và Chương trình hành động số 63 -CTr/HU, ngày 22/3/2023; xác định hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để khắc phục hạn chế, khuyết điểm; quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho giai đoạn tiếp theo.

- Kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong việc cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU và Chương trình hành động số 63-CTr/HU của Huyện ủy.

- Để đảm bảo tính hệ thống, thống nhất về số liệu, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu số liệu chính thức đến thời điểm báo cáo, ước tính đến ngày 30/7/2024 và ước thực hiện đến hết giai đoạn (2019 - 2024) để so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết đã xác định.

## II. NỘI DUNG SƠ KẾT

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo*” gắn với Sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy “*Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (Có đề cương kèm theo)

## III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN SƠ KẾT

**1. Đối với UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng báo cáo sơ kết gửi về Thường trực Huyện ủy ***trước ngày 10/8/2024***.

**2. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

Tổ chức Hội nghị sơ kết ***trước ngày 20/8/2024***.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. UBND huyện

Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU và Sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/HU, trong đó: đánh giá kỹ những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm; những khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết trên các lĩnh vực và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, trọng tâm những năm tiếp theo; đề xuất, kiến nghị một số nội dung liên quan nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra.

Báo cáo gửi về Thường trực Huyện ủy ***trước ngày 10/8/2024***, để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.

### 2. Đối với các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy

Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động 63 -CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; gửi về Thường trực Huyện ủy ***trước ngày 10/8/2024***.

**3. Giao Văn phòng Huyện ủy** chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu xây dựng báo cáo chung của Huyện ủy (***hoàn thành trước ngày 15/8/2024***); đồng thời, tham mưu Huyện ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực

hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy ***hoàn thành trước ngày 20/8/2024.***

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K'Hương**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 và sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 63 -CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy (kèm theo Kế hoạch số 177-KH/HU, ngày 25/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)**

-----

### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/HU**

##### **I. Bối cảnh chung**

- Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Khái quát tình hình của địa phương trước và sau khi có Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy, Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

##### **II. Đánh giá tình hình và kết quả sau khi thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU.**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền.

- Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy, Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy.

##### **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu**

Đánh giá khách quan, sát thực tế kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả trên các lĩnh vực. Trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy, Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy.

##### **2.1. Mục tiêu cụ thể**

a) Tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông nghiệp đạt từ .....%/năm; cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm, thủy sản .....%; cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp: trồng trọt .....%, chăn nuôi .....%, dịch vụ .....%.

b) Duy trì diện tích gieo trồng ..... ha; giá trị sản xuất bình quân đạt trên ..... triệu đồng/ha; sản phẩm nông nghiệp đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát huy lợi thế, tiềm năng của từng tiểu vùng trong sản xuất; phấn đấu đến năm 2025 có từ 8-10% diện tích canh tác ứng dụng công nghệ cao, giá trị sản xuất đạt trên 230 triệu đồng/ha.

c) Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân trên .....%/năm; riêng đàn bò đạt trên ..... con, trong đó bò lai sind và bò thịt diện tích nuôi cá nước lạnh, đạt ....ha. cao sản đạt .....%. Rà soát quy hoạch

d) Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, trong đó có 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được bảo đảm tưới tiêu; đường giao thông đến khu sản xuất tập trung, xe cơ giới đi lại thuận tiện quanh năm.

đ) Phân đầu mỗi xã có ít nhất .... hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

e) Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên .....%.

## 2.2. Định hướng phát triển nông nghiệp các tiểu vùng

a) Tiểu vùng 1: Xã Phi Liêng và Đạ K'nàng, chuyển đổi và thâm canh cây cà phê ổn định diện tích ..... ha, năng suất trung bình trên ..... tấn/ha; phát triển diện tích trồng rau, hoa thương phẩm ..... ha ứng dụng công nghệ cao, diện tích trồng mắc ca xen trong vườn cà phê trên ..... ha, chuối la ba trên ..... ha, diện tích dâu tằm ..... ha và chăn nuôi bò thịt cao sản. Phân đầu diện tích ứng dụng công nghệ cao từ ..... ha.

b) Tiểu vùng 2: Xã Đạ Rsal, Rô Men và Liêng Srôngh, thâm canh ổn định diện tích cà phê ..... ha, năng suất trên ..... tấn/ha; phát triển trồng cây ăn trái (sầu riêng, bơ, bưởi da xanh) xen vườn cà phê diện tích trên ..... ha, diện tích dâu tằm ..... ha, thủy sản (nuôi cá nước lạnh đạt ..... ha). Diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt ..... ha.

c) Tiểu vùng 3: Xã Đạ M'Rông, Đạ Tông và Đạ Long, thâm canh diện tích lúa ..... ha (xây dựng trên ..... ha sản xuất lúa chất lượng cao), năng suất trung bình phân đầu đạt trên ..... tạ/ha; phát triển diện tích trồng dâu tằm trên ..... ha (trong đó diện tích trồng dâu nuôi tằm ứng dụng công nghệ cao đạt ..... ha), ổn định diện tích cà phê ..... ha. năng suất trên ..... tấn/ha phát triển đàn gia súc (trong đó diện tích trồng dâu nuôi tằm ứng dụng công nghệ cao đạt ..... ha), ổn định diện tích cà phê ..... ha, năng suất trên ..... tấn/ha; phát triển đàn gia súc (bò lai sind, heo đen), thủy sản (nuôi cá nước lạnh đạt ..... ha).

2.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, từng bước nâng cao nhận thức và trình độ canh tác nông nghiệp của người nông dân địa phương.

- Thực hiện tốt kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.

+ Về chăn nuôi, thủy sản.

+ Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý của Nhà nước về nông nghiệp; phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển
- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, đẩy mạnh liên doanh, liên kết; khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân đầu tư vào nông nghiệp
- Phát triển kinh tế tập thể (Hợp tác xã, tổ hợp tác).
- Bên cạnh việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy, cần làm rõ kết quả về:
  - Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, hỗ trợ của tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của địa phương; phát huy tối đa và hiệu quả các lợi thế, tiềm năng.
  - Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế- xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.
  - Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

### **III. Đánh giá kết quả triển khai**

Đánh giá khách quan, thẳng thắn những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của các lĩnh vực nêu trên; xác định rõ những nguyên nhân (*chủ quan, khách quan..., chủ yếu là nguyên nhân chủ quan để đề xuất hướng khắc phục*).

#### **1. Ưu điểm:**

#### **2. Hạn chế, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) nói trên.**

#### **3. Nguyên nhân (*ưu điểm, hạn chế*)**

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

### **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. Dự báo tình hình**

Nhận định dự báo tình hình sản xuất trong thời gian tới có những thuận lợi, khó khăn gì.

### **II. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

Trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy, căn cứ tình hình thực tế, định hướng bổ sung nội dung nào.

**2. Các mục tiêu cụ thể** (*căn cứ kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 10/7/2019; Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy và thực tiễn để xây dựng*)

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp**

\* Cần tập trung: Những giải pháp lớn, căn cơ cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới nhằm thực hiện tốt Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy.

\* Cụ thể trên các lĩnh vực: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 10/7/2019 và Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/03/2023 của Huyện ủy ở từng lĩnh vực.

- Tập trung triển khai cho các cây trồng, vật nuôi có lợi thế và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của tiểu vùng.

+ *Về lĩnh vực trồng trọt*

+ *Về chăn nuôi*

+ *Thủy sản*

+ *Lâm nghiệp*

+ *Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*

+ *Phát triển kinh tế tập thể (Hợp tác xã, tổ hợp tác), xây dựng nhãn hiệu nông sản, phát triển sản phẩm OCOP và liên kết tiêu thụ sản phẩm.*

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, hỗ trợ của nhà nước và sự nỗ lực vươn lên của địa phương; phát huy tối đa và hiệu quả các lợi thế, tiềm năng.

- Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế- xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

-----